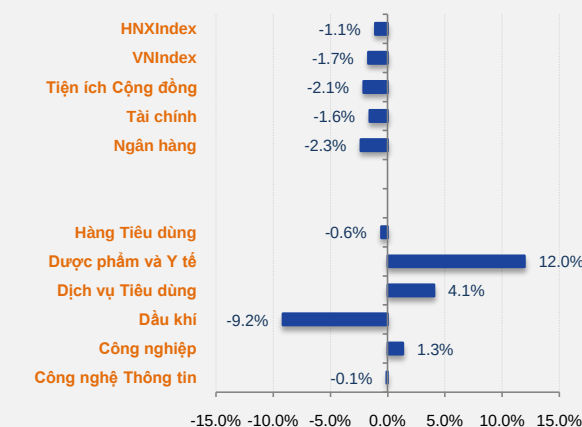


WEEKLY WRAP

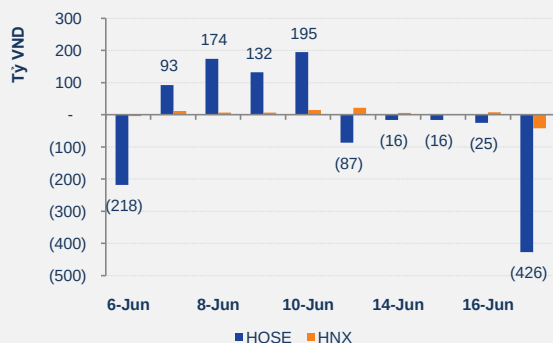
Tuần GD từ: 13/6/2016 - 17/6/2016

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	619.3	↓ -1.7%	83.9	↓ -1.1%
KLGD (trCP)	627.2	↓ -1.4%	260.2	↓ -10.2%
GTGD (tỷ VND)	11,170.0	↑ 1.7%	3,216.6	↓ -14.0%
Tổng cung (trCP)	1,258.7	↓ -7.3%	425.1	↓ -9.0%
Tổng cầu (trCP)	1,205.0	↓ -9.6%	400.2	↓ -11.4%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	42.03	↓ -15.6%	9.15	↑ 47.3%
KL bán (trCP)	78.04	↑ 143.4%	10.12	↑ 80.7%
GT mua (tỷ VND)	1,293.76	↓ -21.2%	129.76	↑ 26.1%
GT bán (tỷ VND)	1,863.13	↑ 47.2%	133.36	↑ 98.7%

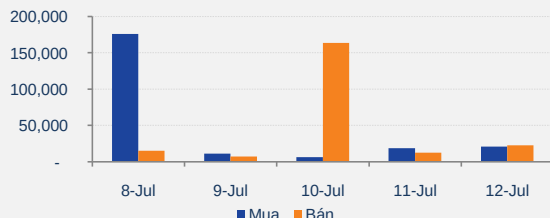
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Giá trị giao dịch tự doanh trên HOSE



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường vừa trải qua tuần giao dịch thiếu tích cực khi mất ngưỡng hỗ trợ tâm lý 620 điểm, chốt tuần ở mốc 619,25 điểm, giảm khoảng hơn 1,6% so với phiên giao dịch cuối tuần trước. Thị trường liên tục giằng co trong suốt tuần giao dịch ở vùng 620-630 điểm, trong đó áp lực bán thường xuất hiện vào cuối phiên. Đà tăng ở một số cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ tại 1 số nhóm cổ phiếu như bất động sản, vật liệu xây dựng,...là không đủ để giúp kéo thị trường tiếp tục đi lên khi mà hầu hết các mã thuộc nhóm vốn hóa lớn đều giao dịch kém tích cực. Đáng chú ý trong số đó là nhóm cổ phiếu dầu khí khi mà giá dầu thế giới đã suy giảm về dưới ngưỡng 50 USD/thùng sau khoảng thời gian tăng mạnh trước đó. Theo quan điểm của chúng tôi, chỉ số nhiều khả năng sẽ tiếp tục giằng co trong tuần tới trong bối cảnh thiếu đi các thông tin hỗ trợ đủ mạnh.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư tiếp tục duy trì tỷ trọng đối với những mã đã có sẵn trong danh mục. Việc giải ngân tìm kiếm lợi nhuận chỉ nên thực hiện tại 1 số mã có kết quả kinh doanh tích cực trong quý 1 và quý 2 sắp tới hoặc các mã có thông tin hỗ trợ đặc biệt.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index

VN-Index điều chỉnh giảm mạnh vào phiên giao dịch đầu tuần, sau đó tiếp tục giảm mạnh vào phiên cuối tuần trước áp lực bán mạnh trong ngày cơ cấu danh mục của các quỹ ETF. Chốt tuần, VN-Index tạm đứng ở 619,25 điểm, giảm 1,68%. Khối lượng khớp lệnh trung bình mỗi phiên giảm nhẹ so với tuần trước, đạt hơn 114 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu ngân hàng điều chỉnh giảm: VCB (-2,97%), BID (-3,33%), CTG (-5,33%), MBB (-1,3%).

Nhóm cổ phiếu chứng khoán cũng giảm điểm mạnh: HCM (-4,16%), SSI (-7,3%).

Trong một diễn biến khác, nhóm cổ phiếu bán lẻ ô tô đã tăng khá tốt: SVC (+11,05%), TMT (+7,79%), HAX (+15,41%).

HNX-Index:

HNX-Index trải qua tuần giao dịch với xu hướng điều chỉnh giảm về cuối tuần, chốt tuần với mức giảm 1,2%, xuống 83,92 điểm. Khối lượng khớp lệnh trung bình mỗi phiên đạt hơn 49 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu dầu khí điều chỉnh giảm cả tuần: PVS (-10%), PVC (-4,32%), PGS (-6,25%).

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 13/6/2016 - 17/6/2016

Nhóm cổ phiếu vốn chứng khoán giao dịch khá tiêu cực: VND (-4,13%), BVS (-3,9%), SHS (-3%).

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại bán ròng 569 tỷ đồng. GTN dẫn đầu về khối lượng mua ròng với gần 7,3 triệu đơn vị. FIT, MSN, VCB cũng được mua ròng tích cực. Chiều ngược lại, HHS dẫn đầu về khối lượng bán ròng với hơn 13,5 triệu đơn vị. Theo sau đó là HAG và VIC với hơn 5 triệu đơn vị.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng nhẹ hơn 3 tỷ đồng. VIX dẫn đầu về khối lượng mua ròng với hơn 2,5 triệu đơn vị. SCR cũng được mua ròng mạnh với hơn 1,2 triệu đơn vị. Chiều ngược lại, SHB dẫn đầu về khối lượng bán ròng với trên 2,3 triệu đơn vị. PVS và VCG cũng bị bán ròng nhẹ.

THÔNG TIN VĨ MÔ TRONG TUẦN

Tín dụng 5 tháng đầu năm tăng 5,48%. Theo thống kê của Ngân hàng Nhà nước, tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống ngân hàng trong 5 tháng đầu năm đạt 5,48%, tăng 17,6% so với cùng kỳ năm ngoái.

5 tháng xuất siêu 1,6 tỷ USD. Theo Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sau 5 tháng đầu năm đạt trên 67,4 tỷ USD. Ở chiều ngược lại, kim ngạch nhập khẩu ước đạt 65,8 tỷ USD. Như vậy, cán cân thương mại của Việt Nam sau 5 tháng thặng dư 1,638 tỷ USD.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT:

VN-Index:



Chỉ số hình thành cây nến đỏ với thân nến rộng và xuất hiện bóng nến trên, cho thấy áp lực bán xảy ra khá mạnh vào các phiên cuối tuần. Thanh khoản tăng lên mức cao nhất trong khoảng 3 tháng trở lại đây (do ảnh hưởng từ giao dịch của ETF vào phiên cuối tuần). RSI cắt xuống đường 70, MACD cho tín hiệu suy yếu nhẹ, cho thấy rủi ro điều chỉnh trong ngắn hạn đang xảy ra. Vùng kháng cự 625-630 điểm. Vùng hỗ trợ 610-615 điểm.

HNX-Index:



Chỉ số hình thành cây nến đỏ với thân nến rộng, cho thấy áp lực bán xuất hiện khá mạnh sau khi chỉ số vượt kháng cự 84 điểm. RSI cắt xuống đường 70, rủi ro điều chỉnh trong ngắn hạn có thể tiếp tục xảy ra. Đường giá hiện tại vẫn đang bám ở dải bollinger trên. Vùng hỗ trợ 83 điểm. Vùng kháng cự 84 điểm.



HOSE

Top 5 CP NGĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	GTN	7,283,740	HHS	13,510,270
2	FIT	1,979,730	HAG	5,677,640
3	MSN	1,676,690	VIC	5,188,890
4	VCB	1,169,250	SSI	3,968,500
5	GAS	1,018,940	FLC	3,688,020

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VIX	2,554,900	SHB	2,305,100
2	SCR	1,256,100	PVS	856,000
3	SHS	343,600	VCG	671,300
4	DBC	300,100	HUT	614,500
5	ACM	200,000	TIG	358,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HHS	10.1	9.7	↓ -3.96%	34,694,190
ITA	4.5	4.5	→ 0.00%	30,403,860
FLC	6.5	6.3	↓ -3.08%	29,398,840
HNG	8.9	8.5	↓ -4.49%	23,407,550
HQC	5.3	5.1	↓ -3.77%	19,259,120

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
DCS	4.9	5.5	↑ 12.24%	18,539,117
SCR	9.8	9.7	↓ -1.0%	15,396,749
PVS	19.8	18.0	↓ -9.09%	12,804,657
VCG	12.4	11.8	↓ -4.88%	10,065,157
VIX	7.1	7.4	↑ 4.23%	8,961,195

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNH	1.1	1.4	0.3	↑ 27.27%
MDG	9.0	11.2	2.2	↑ 24.44%
CIG	2.5	3.1	0.6	↑ 24.00%
DTL	12.4	14.9	2.5	↑ 20.16%
STT	8.0	9.6	1.6	↑ 20.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DNC	23.0	33.5	10.5	↑ 45.65%
TAG	53.0	75.0	22.0	↑ 41.51%
HGM	35.1	46.6	11.5	↑ 32.76%
CMC	4.6	6.0	1.4	↑ 30.43%
TV3	43.8	57.0	13.2	↑ 30.20%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNG	20.6	16.5	-4.1	↓ -19.90%
DTT	10.4	9.0	-1.4	↓ -13.46%
TIX	31.6	27.4	-4.2	↓ -13.29%
NVT	2.5	2.2	-0.3	↓ -12.00%
SBT	36.9	32.5	-4.4	↓ -11.92%

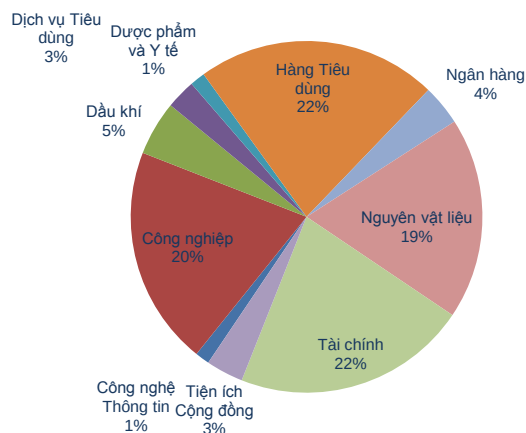
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MBG	16.4	9.9	-6.5	↓ -39.63%
NFC	24.0	17.0	-7.0	↓ -29.17%
KDM	13.3	9.6	-3.7	↓ -27.82%
MST	12.4	9.0	-3.4	↓ -27.42%
L62	7.1	5.2	-1.9	↓ -26.76%

(*) Giá điều chỉnh

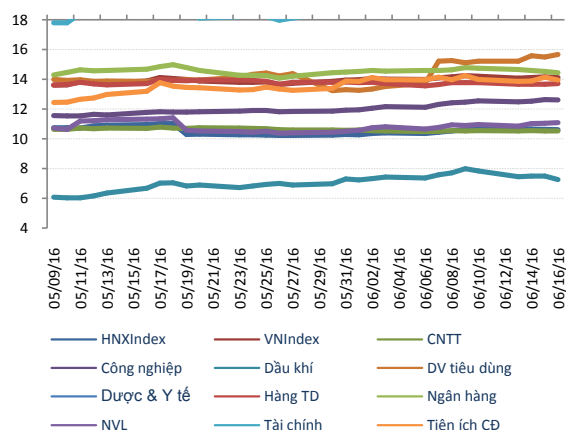


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HHS	34,694,190	17.0%	1,899	5.2	0.8
ITA	30,403,860	1.5%	164	28.0	0.4
FLC	29,398,840	14.3%	1,677	3.8	0.6
HNG	23,407,550	8.4%	1,281	6.7	0.6
HQC	19,259,120	21.0%	1,951	2.7	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
DCS	18,539,117	1.4%	143	38.4	0.5
SCR	15,396,749	6.2%	857	11.4	0.7
PVS	12,804,657	12.5%	3,236	5.7	0.8
VCG	10,065,157	4.3%	706	17.6	0.9
VIX	8,961,195	11.6%	2,161	3.5	0.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VNH	↑ 27.3%	-19.8%	-872	-	0.3
MDG	↑ 24.4%	4.5%	606	17.3	0.8
CIG	↑ 24.0%	-65.6%	-1,660	-	1.7
DTL	↑ 20.2%	-3.2%	-436	-	1.1
STT	↑ 20.0%	-46.2%	-2,515	-	2.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DNC	↑ 45.7%	27.5%	3,465	8.8	2.4
TAG	↑ 41.5%	6.9%	796	87.8	5.3
HGM	↑ 32.8%	7.4%	1,282	36.3	2.7
CMC	↑ 30.4%	-1.2%	-146	-	0.5
TV3	↑ 30.2%	15.1%	3,345	17.0	2.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
GTN	7,283,740	4.5%	566	38.0	1.9
FIT	1,979,730	8.3%	894	7.3	0.5
MSN	1,676,690	6.8%	2,322	29.5	3.4
VCB	1,169,250	13.2%	2,258	21.1	2.7
GAS	1,018,940	16.9%	3,832	15.7	2.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	2,554,900	11.6%	2,161	3.5	0.6
SCR	1,256,100	6.2%	857	11.4	0.7
SHS	343,600	12.0%	1,183	5.5	0.6
DBC	300,100	13.4%	3,419	10.6	1.4
ACM	200,000	8.8%	939	4.7	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	164,419	39.7%	6,977	19.6	7.3
VCB	127,121	13.2%	2,258	21.1	2.7
GAS	114,801	16.9%	3,832	15.7	2.8
VIC	103,782	3.8%	723	74.0	4.0
CTG	64,043	11.4%	1,711	10.1	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	17,119	8.3%	1,183	16.2	1.3
PVS	8,264	12.5%	3,236	5.7	0.8
PHP	6,899	9.8%	1,274	16.6	1.8
SHB	5,878	7.9%	930	6.7	0.5
PVI	5,540	8.9%	2,744	9.1	0.8



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
04/12/16	06/17/16	04/22/16	04/21/16	SSN	Đại hội Đồng Cổ đông
05/06/16	06/17/16	05/19/16	05/18/16	TTP	Đại hội Đồng Cổ đông
05/10/16	06/17/16	05/20/16	05/19/16	ICF	Đại hội Đồng Cổ đông
05/10/16	06/17/16	05/30/16	05/27/16	KAC	Đại hội Đồng Cổ đông
05/10/16	06/17/16	05/27/16	05/26/16	BT6	Đại hội Đồng Cổ đông
05/11/16	06/17/16	05/24/16	05/23/16	KDC	Đại hội Đồng Cổ đông
05/17/16	06/17/16	06/03/16	06/02/16	HDPHAR	Trả cổ tức bằng tiền mặt
05/20/16	06/17/16	06/01/16	05/31/16	DMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
06/03/16	06/17/16	06/20/16	06/17/16	TV3	Phát hành cổ phiếu
06/09/16	06/17/16	06/17/16	06/17/16	GDT	Giao dịch cổ phiếu quỹ
06/09/16	06/17/16	06/20/16	06/17/16	VQC	Phát hành cổ phiếu
06/10/16	06/17/16	06/17/16	06/17/16	IPA	Niêm yết mới
05/04/16	06/18/16	05/18/16	05/17/16	IME	Đại hội Đồng Cổ đông
05/19/16	06/18/16	05/30/16	05/27/16	IHK	Đại hội Đồng Cổ đông
12/11/15	06/20/16	12/09/11	12/07/11	PTL	Thay đổi về : Trả cổ tức bằng tiền mặt
04/05/16	06/20/16	04/15/16	04/14/16	TCT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
04/21/16	06/20/16	05/05/16	05/04/16	PPI	Đại hội Đồng Cổ đông
04/28/16	06/20/16	04/15/16	04/14/16	TCT	Thay đổi về : Trả cổ tức bằng tiền mặt
04/29/16	06/20/16	05/13/16	05/12/16	SVC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
05/10/16	06/20/16	05/25/16	05/24/16	ACC224	Trả cổ tức bằng tiền mặt
05/11/16	06/20/16	05/20/16	05/19/16	ORS	Đại hội Đồng Cổ đông
05/13/16	06/20/16	05/31/16	05/30/16	EVE	Trả cổ tức bằng tiền mặt
05/13/16	06/20/16	05/25/16	05/24/16	GLT	Đại hội Đồng Cổ đông
05/17/16	06/20/16	05/27/16	05/26/16	VWSC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
05/19/16	06/20/16	05/26/16	05/25/16	KSS	Đại hội Đồng Cổ đông
05/19/16	06/20/16	05/31/16	05/30/16	CPH	Đại hội Đồng Cổ đông
05/20/16	06/20/16	06/06/16	06/05/16	VT8	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
05/20/16	06/20/16	06/06/16	06/03/16	UDJ	Trả cổ tức bằng tiền mặt
05/23/16	06/20/16	05/31/16	05/30/16	KSH	Đại hội Đồng Cổ đông
05/25/16	06/20/16	06/03/16	06/02/16	SLS	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiễn
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
